

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 11 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Trần Trung Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh C (tên gọi khác: Mạnh Dũng), sinh ngày 15/10/2002. Tại Bình Lục, tỉnh Hà Nam (Nay là Bình Lục, Ninh Bình). Nơi ĐKTT: Thôn V, xã L, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Số 909 đường K, phường G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 2000; Con có 01 người sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/05/2025 đến ngày 27/05/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: K13 đường Đ, phường G, tỉnh An Giang.

2. Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A12 B đường Đ1, phường G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thành C là lao động tự do, do có nhiều người hỏi vay tiền nên đã nảy sinh ý định cho vay với lãi suất cao để tăng thu nhập bằng hình thức “cho vay tiền góp ngày”. Từ ngày 24/02/2025 đến 24/05/2025, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã cho 02 người vay tổng cộng 250.000.000 đồng với lãi suất từ 1,24%/ngày đến 2,34%/ngày (tương đương 452,6%/năm và 843,2%/năm, cao gấp 22,6 lần và 42,1 lần mức lãi suất tối đa theo Điều 468 Bộ luật Dân sự). Đến ngày 24/05/2024 tổng tiền lãi theo thỏa thuận và phí dịch vụ là 78.192.307 đồng, trong đó số tiền lãi bất hợp pháp theo thỏa thuận mà C phải chịu trách nhiệm hình sự là 75.721.075 đồng, tiền lãi suất theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, số tiền được phép thu cao nhất cho khoản vay là 2.471.232 đồng, cụ thể:

1. Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay:

- Ngày 24/02/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 20.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.200.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.000.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 2.400.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày, số tiền còn lại C đưa T là 16.600.000 đồng. Đến ngày 06/3/2025, T đã trả đủ tiền gốc, lãi vay theo thỏa thuận, theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay trong 21 ngày là 230.137 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 4.969.863 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.969.863 đồng.

- Ngày 06/3/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 10.800.000 đồng tiền gốc, lãi 09 ngày của khoản vay ngày 24/02/2025, số tiền còn lại C đưa T là 14.100.000 đồng. Đến ngày 18/3/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 18/3/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 14.400.000 đồng tiền gốc, lãi 08 ngày của khoản vay ngày 06/3/2025, số tiền còn lại C đưa T là 10.500.000 đồng.

Đến ngày 28/3/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 28/3/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 18.000.000 đồng tiền gốc, lãi 10 ngày của khoản vay ngày 18/3/2025, số tiền còn lại C đưa T là 6.900.000 đồng. Đến ngày 09/4/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 09/4/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 14.400.000 đồng tiền gốc, lãi 08 ngày của khoản vay ngày 28/3/2025; số tiền còn lại C đưa T là 10.500.000 đồng. Đến ngày 19/4/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 18/3/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 14.400.000 đồng tiền gốc, lãi 08 ngày của khoản vay ngày 06/3/2025, số tiền còn lại C đưa T là 10.500.000 đồng. Đến ngày 28/3/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 28/3/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 18.000.000 đồng tiền gốc, lãi 10 ngày của khoản vay ngày 18/3/2025, số tiền còn lại C đưa T là 6.900.000 đồng.

Đến ngày 09/4/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 09/4/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 14.400.000 đồng tiền gốc, lãi 08 ngày của khoản vay ngày 28/3/2025; số tiền còn lại C đưa T là 10.500.000 đồng. Đến ngày 19/4/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.454.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.954.795 đồng.

- Ngày 19/4/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay 30.000.000 đồng, trong thời gian 21 ngày, mỗi ngày T phải trả cho C 1.800.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho T vay tiền, C thu 1.500.000 đồng phí dịch vụ và thu trước 3.600.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 18.000.000 đồng tiền gốc, lãi 10 ngày của khoản vay ngày 28/3/2025; số tiền còn lại C đưa T là 6.900.000 đồng. Đến ngày 22/4/2025, T đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C (được giảm 200.000 đồng tiền lãi). Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 21 ngày là 345.205 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 7.254.795 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.500.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 8.754.795 đồng.

Từ ngày 24/02/2025 đến 19/4/2025, Trần Thanh C cho Lê Thị Bích T vay tổng số tiền 170.000.000 đồng, với lãi suất 1,24%/ngày, tương ứng 452,6%/năm, cao gấp 22,6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm), thu lợi bất chính tổng số tiền 50.543.836 đồng.

(bút lục 268 đến 287, 293 đến 313).

2. Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay:

- Ngày 16/3/2025, Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 13 ngày, mỗi ngày anh V phải trả cho C 2.000.000 đồng, bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho V vay tiền, C thu 1.000.000 đồng phí dịch vụ, thu trước 4.000.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày, số tiền còn lại C đưa T là 15.000.000 đồng. Đến ngày 23/3/2025, anh V đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 13 ngày là 142.466 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 5.857.534 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Tổng

số tiền thu lợi bất chính là 6.857.534 đồng.

- Ngày 23/3/2025, Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 13 ngày, mỗi ngày anh V phải trả cho C 2.000.000 đồng, bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho V vay tiền, C thu 1.000.000 đồng phí dịch vụ, thu trước 4.000.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 10.000.000 đồng tiền gốc, lãi 05 ngày của khoản vay ngày 16/3/2025, số tiền còn lại C đưa V là 5.000.000 đồng. Đến ngày 29/3/2025, anh V đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 13 ngày là 142.466 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 5.857.534 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.857.534 đồng.

- Ngày 29/3/2025, Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 13 ngày, mỗi ngày anh V phải trả cho C 2.000.000 đồng, bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho V vay tiền, C thu 1.000.000 đồng phí dịch vụ, thu trước 4.000.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 12.000.000 đồng tiền gốc, lãi 06 ngày của khoản vay ngày 23/3/2025, số tiền còn lại C đưa V là 3.000.000 đồng. Đến ngày 05/4/2025, anh V đã trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho C. Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này trong thời gian 13 ngày là 142.466 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 5.857.534 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.857.534 đồng.

- Ngày 05/4/2025, Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 13 ngày, mỗi ngày anh V phải trả cho C 2.000.000 đồng, bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Khi cho V vay tiền, C thu 1.000.000 đồng phí dịch vụ, thu trước 4.000.000 đồng tiền gốc, lãi của 02 ngày và thu 8.000.000 đồng tiền gốc, lãi 04 ngày của khoản vay ngày 29/3/2025, số tiền còn lại C đưa V là 7.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2025, anh V đã trả được 16.000.000 đồng (tương đương 08 ngày góp). Theo quy định số tiền lãi cao nhất được phép thu của khoản vay này là 87.671 đồng, số tiền lãi C thu vượt quá quy định là 3.604.636 đồng, ngoài ra C còn thu trái pháp luật số tiền 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.604.636 đồng. Số tiền gốc V còn nợ C là 7.692.308 đồng.

Từ ngày 16/3/2025 đến 05/4/2025, Trần Thanh C cho Nguyễn Thành V vay tổng số tiền 80.000.000 đồng, với lãi suất 2,34%/ngày, tương ứng 843,2%/năm, cao gấp 42,1 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm), thu lợi bất chính tổng số tiền 25.177.239 đồng.

(bút lục 268 đến 292, 299 đến 313).

Ngày 22/07/2025, Cơ quan điều tra công an tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Bị cáo Trần Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thanh C đủ yếu tố cấu thành các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- Trần Thanh C giao nộp:

+ Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số seri: D9DHW5QM6M, số Imei 1: 351858374065395, số Imei 2: 351858374031108, không gắn sim, đã qua sử dụng;

- Nguyễn Thành V giao nộp khoản tiền gốc chưa thanh toán xong cho Trần Thanh C là 7.692.308 đồng.

(Bút lục 02-03, 44-45).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh C phạm các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- **Áp dụng: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.**

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh C với hình phạt chính là phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tiền thu lợi bất chính do bị can tự nguyện giao nộp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành V 10.000.000 đồng và bà Lê Thị Bích T 10.000.000 đồng (bút lục 55-57).

- **Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:** Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam và tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số seri: D9DHW5QM6M, số Imei 1: 351858374065395, số Imei 2: 351858374031108, không gắn sim, đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 2482, ngày 05/9/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang)

+ Tiền Việt Nam: 7.692.308 đồng do Nguyễn Thành V giao nộp theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 08/9/2025.

(bút lục số 52, 58).

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Buộc bị cáo Trần Thanh C giao nộp các khoản tiền sau để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Số tiền gốc dùng để cho vay đã thu hồi xong của ông V và bà Trăm là 242.307.692 đồng; số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự mà bị can đã thu của người vay là 2.471.232 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh C trả cho Lê Thị Bích T số tiền thu lợi bất chính (bao gồm tiền lãi vượt quá mức được quy định trong Bộ luật Dân sự, phí dịch vụ) mà bị cáo đã thu của Lê Thị Bích T là: 50.543.836 đồng. Quá trình điều tra Trần Thanh C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để trả lại cho T, do đó Trần Thanh C còn phải giao nộp số tiền 40.543.836 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh C trả cho Nguyễn Thành V số tiền thu lợi bất chính (bao gồm tiền lãi vượt quá mức được quy định trong Bộ luật Dân sự, phí dịch vụ) mà bị can đã thu của anh V là: 25.177.239 đồng. Quá trình điều tra Trần Thanh C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để trả lại cho Nguyễn Thành V, do đó Trần Thanh C còn phải giao nộp số tiền 15.177.239 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: **Bị cáo xin giảm hình phạt thấp nhất.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang; Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành V có đơn xin vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông V không ảnh hưởng đến nội dung vụ án

nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thanh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do ham lợi, từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/05/2025 Trần Thanh C đã cho Nguyễn Thành V và Lê Thị Bích T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất từ 1,24%/ngày đến 2,31%/ngày (tương đương 425,6%/năm đến 843,2%/năm) cao gấp 22,6 lần đến 42,1 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm), C thu lợi bất chính tổng số tiền 75.721.075 đồng (*Bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi một nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh C phạm các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện ra đầu thú và đã tự nguyện trả lại một phần tiền lãi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã thực hiện hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao gấp 22,6 lần đến 42,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và xâm phạm lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện bị báo chưa có tiền án, tiền sự, không có tính tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để bị cáo biết ăn năn hối cải đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động lương thiện để sinh sống nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam và tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số seri: D9DHW5QM6M, số Imei 1: 351858374065395, số Imei 2: 351858374031108, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam: 7.692.308 đồng do Nguyễn Thành V giao nộp theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 08/9/2025.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Trần Thanh C giao nộp số tiền để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước gồm: số tiền gốc dùng để cho vay 242.307.692 đồng; số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là 2.471.232 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh C trả cho Lê Thị Bích T số tiền thu lợi bất chính (bao gồm tiền lãi vượt quá mức được quy định trong Bộ luật Dân sự, phí dịch vụ) mà bị cáo đã thu của Lê Thị Bích T là: 50.543.836 đồng. Bị cáo C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bích T đã xác định T đã nhận 10.000.000 đồng. Bà T yêu cầu bị cáo tiếp tục hoàn trả số tiền còn lại 40.543.836 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Buộc bị cáo Trần Thanh C trả cho Nguyễn Thành V số tiền thu lợi bất chính (bao gồm tiền lãi vượt quá mức được quy định trong Bộ luật Dân sự, phí dịch vụ) mà bị can đã thu của anh V là: 25.177.239 đồng. Bị cáo C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bích T đã xác định T đã nhận 10.000.000 đồng.

Ông V yêu cầu bị cáo tiếp tục hoàn trả số tiền còn lại 15.177.239 đồng. Ngoài ra, ông V không yêu cầu gì thêm.

[9] Theo bản luận tội mà Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; **Điều 35**; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh C nộp số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam và tài sản bị can dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số seri: D9DHW5QM6M, số Imei 1: 351858374065395, số Imei 2: 351858374031108, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam: 7.692.308 đồng do Nguyễn Thành V giao nộp theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 08/9/2025.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 33/QĐ-VKSKV1 ngày 12/09/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang)

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Trần Thanh C giao nộp số tiền để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước gồm: số tiền gốc dùng để cho vay 242.307.692 đồng; số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là 2.471.232 đồng. Tổng cộng là 244.778.924 đồng (*Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng*).

- Buộc bị cáo Trần Thanh C tiếp tục trả cho Lê Thị Bích T số tiền 40.543.836 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng*).

- Buộc bị cáo Trần Thanh C tiếp tục trả cho Nguyễn Thành V số tiền 15.177.239 đồng (*Mười lăm triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi chín đồng*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Trần Thanh C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- THA Dân sự tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh